NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VAI VÀO VIỆC GIẢNG DẠY KĨ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO HỌC SINH LỚP 5 TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ THƯỢNG

TRẦN NGỌC ĐỨC* - ĐỖ THỊ NGỌC BÍCH**

TÓM TẮT: Nghiên cứu này tìm hiểu hiệu quả của hoạt động đóng vai trong việc phát triển kĩ năng nói tiếng Anh cho học sinh lớp 5 tại Trường Tiểu học Phú Thượng theo đường hướng giao tiếp. Thiết kế thực nghiệm được áp dụng với hai lớp: nhóm thực nghiệm tham gia các hoạt động đóng vai có cấu trúc, trong khi nhóm đối chứng học theo nhiệm vụ nói truyền thống. Kết quả cho thấy nhóm thực nghiệm cải thiện rõ rệt về độ trôi chảy, phát âm, từ vựng, độ chính xác và khả năng tương tác. Học sinh cũng tăng hứng thú học tập và giảm lo lắng khi nói tiếng Anh. Nghiên cứu khẳng định role-play là phương pháp hiệu quả trong phát triển năng lực giao tiếp cho học sinh tiểu học.

TỪ KHÓA*:* Hoạt động đóng vai; kĩ năng nói TIẾNG; giáo dục tiểu học; năng lực giao tiếp; Trường Tiểu học Phú Thượng.

NHẬN BÀI: 04/03/2026. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 13/05/2026

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Anh đã và đang trở thành công cụ giao tiếp thiết yếu trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Ở Việt Nam, tiếng Anh được đưa vào giảng dạy từ bậc tiểu học với mục tiêu hình thành cho học sinh nền tảng giao tiếp ban đầu, góp phần phát triển năng lực ngoại ngữ một cách toàn diện. Trong bốn kĩ năng ngôn ngữ, kĩ năng nói giữ vai trò trung tâm vì đây là phương tiện trực tiếp giúp người học sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp, bày tỏ ý kiến và tương tác xã hội.

Tuy nhiên, thực tiễn dạy học tiếng Anh ở bậc tiểu học cho thấy việc rèn luyện kĩ năng nói cho học sinh vẫn còn gặp nhiều hạn chế. Phần lớn học sinh còn rụt rè, thiếu tự tin khi nói tiếng Anh; vốn từ và cấu trúc ngôn ngữ còn hạn chế; cơ hội thực hành giao tiếp trong lớp học chưa nhiều. Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy truyền thống vẫn thiên về luyện tập máy móc, chú trọng ngữ pháp và từ vựng hơn là tạo môi trường giao tiếp thực tế cho học sinh.

Trước yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm là hết sức cần thiết. Hoạt động đóng vai (role-play) được xem là một trong những phương pháp hiệu quả trong giảng dạy kĩ năng nói, đặc biệt phù hợp với lứa tuổi tiểu học - lứa tuổi ham thích hoạt động, học thông qua trải nghiệm và tương tác. Thông qua role-play, học sinh được đặt vào các tình huống giao tiếp giả định gần gũi với đời sống, từ đó có cơ hội sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên, giảm lo lắng khi nói và tăng cường sự tự tin.

Xuất phát từ những lí do trên, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tác động của việc sử dụng hoạt động role-play trong dạy học tiếng Anh đối với sự phát triển kĩ năng nói của học sinh tiểu học tại Trường Tiểu học Phú Thượng. Kết quả nghiên cứu kỳ vọng sẽ cung cấp thêm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh ở bậc tiểu học.

2. Cơ sở lí luận

2.1. Kĩ năng nói trong dạy học tiếng Anh tiểu học

Kĩ năng nói được hiểu là khả năng sử dụng ngôn ngữ nói để giao tiếp hiệu quả trong các tình huống cụ thể. Đối với người học ngoại ngữ, kĩ năng nói không chỉ bao gồm việc phát âm chính xác mà còn liên quan đến khả năng sử dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp phù hợp, nói lưu loát và tương tác

**TS; Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: hauitranngocduc@haui.edu.vn*

***Trường Tiểu học Phú Thượng, Hà Nội; Email: bichdo19022001@gmail.com*

linh hoạt với người đối thoại. Theo Khung tham chiếu chung châu Âu (CEFR), ở mức A1 người học cần đạt được khả năng giao tiếp đơn giản, trả lời và đặt câu hỏi quen thuộc, mô tả ngắn gọn về bản thân và các chủ đề gần gũi trong cuộc sống hằng ngày.

Đối với học sinh tiểu học, việc phát triển kĩ năng nói có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì đây là giai đoạn hình thành nền tảng ngôn ngữ ban đầu. Ở lứa tuổi này, học sinh học tốt nhất thông qua hoạt động, trò chơi và tương tác xã hội. Do đó, việc tổ chức các hoạt động nói mang tính giao tiếp, tạo cơ hội cho học sinh sử dụng tiếng Anh trong ngữ cảnh cụ thể sẽ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học.

2.2. Hoạt động đóng vai trong dạy học ngoại ngữ

Đóng vai (Role-play) là hình thức tổ chức hoạt động học tập, trong đó người học đảm nhận các vai khác nhau trong một tình huống giao tiếp giả định. Trong dạy học ngoại ngữ, đóng vai giúp người học thực hành ngôn ngữ trong các bối cảnh gần với thực tế, qua đó phát triển khả năng giao tiếp một cách tự nhiên. Phương pháp này cho phép học sinh vừa học vừa chơi, vừa sử dụng ngôn ngữ vừa thể hiện cảm xúc và sáng tạo cá nhân.

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng đóng vai mang lại nhiều lợi ích trong việc phát triển kĩ năng nói, bao gồm: tăng mức độ tham gia của học sinh, giảm lo lắng và áp lực khi nói, cải thiện sự lưu loát và phát âm, đồng thời nâng cao động cơ học tập. Đối với học sinh tiểu học, đóng vai còn giúp phát triển các kĩ năng mềm như hợp tác, giao tiếp xã hội và giải quyết vấn đề.

2.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Kĩ năng nói giữ vai trò then chốt trong quá trình học ngoại ngữ, đặc biệt ở bậc tiểu học, nơi học sinh hình thành nền tảng cho giao tiếp, học tập và tương tác xã hội. Tuy nhiên, việc dạy kĩ năng nói cho học sinh nhỏ tuổi gặp nhiều thách thức như vốn từ hạn chế, tâm lí lo lắng khi nói và nhu cầu về các phương pháp dạy học mang tính trực quan, hấp dẫn. Trong bối cảnh đó, đóng vai được xem là một phương pháp giảng dạy hiệu quả nhằm phát triển kĩ năng nói cho người học.

Dựa trên phương pháp dạy học giao tiếp (Communicative Language Teaching; CLT) và thuyết văn hoá - xã hội của Vygotsky (1978), hoạt động đóng vai nhấn mạnh sự tương tác có ý nghĩa và học tập thông qua hợp tác. Nhiều nghiên cứu quốc tế cho thấy đóng vai giúp cải thiện đáng kể các thành tố của kĩ năng nói như độ trôi chảy, độ chính xác, phát âm và vốn từ, đồng thời làm giảm lo âu, tăng động lực và sự sẵn sàng giao tiếp của người học (Brown, 2001; Derakhshan, Khalili & Beheshti, 2016; Kuśnierek, 2015). Ngoài ra, đóng vai còn góp phần phát triển các kĩ năng thế kỉ 21 như sáng tạo, hợp tác và giải quyết vấn đề (Rojas & Villafuerte, 2018).

Tại khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Indonesia, nhiều nghiên cứu trong bối cảnh tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL) đã khẳng định hiệu quả của đóng vai trong việc nâng cao năng lực nói và yếu tố cảm xúc của người học, bao gồm sự tự tin, hứng thú và mức độ tham gia vào hoạt động lớp học (Ratna, Astuti & Tities, 2022; Ikhsan & Akhsan, 2022). Những kết quả này có giá trị tham khảo cao đối với Việt Nam do sự tương đồng về bối cảnh dạy và học tiếng Anh.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu cũng ghi nhận tác động tích cực của đóng vai đối với kĩ năng nói, động lực học tập và sự tự tin của người học ở bậc trung học và đại học (Duong, 2014; Nhi & Huan, 2017; Thi & Thao, 2022). Tuy nhiên, số lượng nghiên cứu thực nghiệm về việc áp dụng đóng vai cho học sinh tiểu học còn hạn chế. Khoảng trống này cho thấy sự cần thiết của các nghiên cứu chuyên sâu hơn về vai trò của đóng vai trong việc phát triển kĩ năng nói cho học sinh tiểu học trong bối cảnh EFL tại Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp thực nghiệm sư phạm với thiết kế nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Nhóm thực nghiệm được áp dụng các hoạt động role-play trong quá trình dạy học kĩ năng nói, trong khi nhóm đối chứng được giảng dạy theo phương pháp truyền thống. Thiết kế này cho phép so sánh sự khác biệt về kết quả học tập giữa hai nhóm, từ đó đánh giá tác động của đóng vai đối với kĩ năng nói của học sinh. Bên cạnh đó, giáo viên sẽ tiến hành quan sát quá trình thực hiện, ghi chép và đưa ra hiệu quả của phương pháp này đồng thời qua việc phỏng vấn các giáo

viên cũng sử dụng phương pháp này để thấy được những thách thức mà giáo viên và học sinh đang gặp phải trong quá trình thực hiện.

3.2. Bối cảnh và khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai tại Trường Tiểu học Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội, trong bối cảnh nhà trường đang chú trọng nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp. Khách thể nghiên cứu bao gồm học sinh lớp 5 có độ tuổi từ 10-11, đã hoàn thành chương trình tiếng Anh ở các khối lớp dưới và có trình độ tương đương theo chuẩn đầu ra của cấp tiểu học (xấp xỉ CEFR A1-A2). Tổng số học sinh tham gia được chia thành hai nhóm: nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Việc phân chia nhóm được thực hiện dựa trên kết quả bài kiểm tra đầu vào (pre-test) nhằm đảm bảo sự tương đồng về năng lực ngôn ngữ ban đầu giữa hai nhóm, từ đó tăng tính khách quan và độ tin cậy của kết quả so sánh sau can thiệp.

Trong quá trình lựa chọn khách thể, nghiên cứu chú trọng đến các yếu tố như: số năm học tiếng Anh, mức độ tiếp xúc với tiếng Anh ngoài lớp học, và sự đồng đều về giới tính, trình độ tiếng anh tương đương nhau giữa hai nhóm. Điều này nhằm hạn chế tối đa các biến nhiễu có thể ảnh hưởng đến kết quả thực nghiệm. Nhóm thực nghiệm được áp dụng phương pháp dạy học có sử dụng hoạt động đóng vai một cách hệ thống và thường xuyên trong các tiết học nói, trong khi nhóm đối chứng vẫn được giảng dạy theo phương pháp truyền thống, chủ yếu tập trung vào luyện mẫu câu và thực hành có kiểm soát.

Nội dung các hoạt động đóng vai được thiết kế bám sát chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh hiện hành dành cho lớp 5, đồng thời có sự điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với mục tiêu phát triển kĩ năng nói. Các tình huống đóng vai xoay quanh những chủ đề quen thuộc với học sinh như gia đình, trường học, sở thích, mua sắm, bảo vệ môi trường và các tình huống giao tiếp hằng ngày. Mỗi hoạt động đều được xây dựng theo hướng tăng dần mức độ phức tạp, từ đối thoại ngắn theo gợi ý đến tình huống giao tiếp mở yêu cầu học sinh tự xây dựng nội dung.

Bên cạnh đó, việc thiết kế hoạt động role-play cũng chú ý tới đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh tiểu học: các em thích vận động, giao tiếp, nhập vai và thể hiện bản thân. Do đó, các nhiệm vụ được tổ chức dưới hình thức làm việc theo cặp hoặc theo nhóm nhỏ, có sử dụng tranh ảnh, thẻ vai (role cards) và các tình huống gần gũi với đời sống thực tế. Giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, hỗ trợ và tạo môi trường khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên, tự tin và sáng tạo.

Thông qua quá trình thực nghiệm có kiểm soát, nghiên cứu hướng tới việc đánh giá mức độ tác động của hoạt động đóng vai đối với sự cải thiện các tiêu chí của kĩ năng nói như phát âm, độ trôi chảy, vốn từ vựng, ngữ pháp và khả năng tương tác. Việc tổ chức nghiên cứu theo mô hình thực nghiệm - đối chứng góp phần đảm bảo tính khoa học, khách quan và khả năng ứng dụng của kết quả vào thực tiễn giảng dạy tiếng Anh tại nhà trường tiểu học.

3.3. Thu thập và xử lí dữ liệu

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua nhiều công cụ khác nhau nhằm đảm bảo tính khách quan, độ tin cậy và tính toàn diện của kết quả. Cụ thể, nguồn dữ liệu bao gồm: bài kiểm tra nói trước thực nghiệm (pre-test) và sau thực nghiệm (post-test), bảng quan sát lớp học trong quá trình triển khai hoạt động đóng vai và phỏng vấn bán cấu trúc đối với một số giáo viên trực tiếp giảng dạy.

Bài kiểm tra nói được thiết kế dựa trên khung tham chiếu năng lực ngôn ngữ chung châu Âu (CEFR) và hệ thống đánh giá Young Learners English (YLE) của Cambridge, bảo đảm phù hợp với trình độ A1-A2 của học sinh tiểu học. Cấu trúc bài kiểm tra gồm các phần tương tác cá nhân, miêu tả tranh và hoạt động đóng vai ngắn, nhằm đánh giá toàn diện năng lực giao tiếp của học sinh. Các tiêu chí chấm điểm bao gồm: khả năng phản xạ và tương tác (responsiveness and interaction), phát âm (pronunciation), độ lưu loát (fluency), vốn từ vựng (vocabulary range and appropriacy) và độ chính xác ngữ pháp (grammatical accuracy). Mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang điểm cụ thể với mô tả mức độ rõ ràng nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các lần chấm.

Bảng quan sát lớp học được sử dụng để ghi nhận mức độ tham gia của học sinh, sự tự tin khi giao tiếp, mức độ hợp tác trong nhóm và tần suất sử dụng tiếng Anh trong quá trình thực hiện hoạt động

đóng vai. Công cụ này giúp cung cấp dữ liệu định tính bổ trợ cho kết quả bài kiểm tra nói. Bên cạnh đó, các cuộc phỏng vấn giáo viên tập trung vào nhận định về sự thay đổi trong thái độ học tập, mức độ chủ động giao tiếp và những thuận lợi, khó khăn khi áp dụng phương pháp đóng vai trong giảng dạy.

Dữ liệu thu thập được xử lí bằng các phương pháp thống kê mô tả (tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn, tỉ lệ phần trăm) và thống kê so sánh nhằm xác định sự khác biệt về mức độ tiến bộ giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Việc so sánh kết quả trước thực nghiệm (pre-test) và sau thực nghiệm (post-test) trong từng nhóm, cũng như giữa hai nhóm, cho phép đánh giá mức độ tác động của hoạt động đóng vai đối với sự phát triển kĩ năng nói của học sinh. Đồng thời, dữ liệu định tính từ quan sát và phỏng vấn được phân tích theo chủ đề nhằm làm rõ và củng cố các kết quả định lượng.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy học sinh nhóm thực nghiệm có sự tiến bộ rõ rệt về kĩ năng nói so với nhóm đối chứng. Đặc biệt, các tiêu chí phát âm và độ lưu loát được cải thiện đáng kể sau khi áp dụng hoạt động đóng vai. Học sinh tham gia tích cực hơn vào giờ học, thể hiện sự tự tin và chủ động khi giao tiếp bằng tiếng Anh. Những kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước đó và khẳng định hiệu quả của đóng vai trong việc phát triển kĩ năng nói cho học sinh tiểu học.

***Bảng 1**. Kết quả kiểm tra sau khi áp dụng phương pháp đóng vai (role-play)*

Nhóm	Điểm trung bình trước thực nghiệm (n = 60)	Điểm trung bình sau thực nghiệm (n = 60)	Tỉ lệ tăng (%)
Nhóm thực nghiệm	6.0	8.2	36,7%
Nhóm đối chứng	5.8	6.5	12.1%

Bên cạnh đó, các tiêu chí đánh giá theo khung năng lực A1 của CEFR và hệ thống YLE đối với kĩ năng nói đã phản ánh rõ rệt sự cải thiện của nhóm học sinh thực nghiệm so với nhóm đối chứng sau khi được áp dụng hoạt động đóng vai thường xuyên trên lớp. Cụ thể, ở các tiêu chí như phát âm, độ lưu loát, vốn từ vựng và khả năng tương tác, điểm số trung bình của nhóm thực nghiệm tăng đáng kể ở bài kiểm tra sau thực nghiệm, cho thấy sự tiến bộ không chỉ về mặt ngôn ngữ mà còn về mức độ tự tin và khả năng duy trì hội thoại.

Theo mô tả trình độ A1 của CEFR, người học có thể sử dụng các cấu trúc và mẫu câu đơn giản để giao tiếp trong những tình huống quen thuộc, đặt và trả lời câu hỏi ngắn, cũng như tương tác ở mức cơ bản nếu người đối thoại nói chậm và rõ ràng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, học sinh nhóm thực nghiệm đã đạt được những biểu hiện phù hợp với mô tả này ở mức độ ổn định hơn so với trước thực nghiệm. Các em có khả năng phản xạ nhanh hơn khi tham gia hội thoại, sử dụng mẫu câu linh hoạt hơn thay vì chỉ lặp lại máy móc, và biết mở rộng câu trả lời thay vì trả lời đơn lẻ.

Trong khi đó, nhóm đối chứng tuy cũng có sự tiến bộ nhất định do quá trình học tập thông thường, nhưng mức độ cải thiện thấp hơn và chưa thể hiện rõ sự thay đổi ở tiêu chí tương tác và độ lưu loát. Điều này cho thấy việc tích hợp hoạt động đóng vai một cách có hệ thống đã tạo môi trường giao tiếp gần với thực tế, giúp học sinh được luyện tập ngôn ngữ trong ngữ cảnh cụ thể, từ đó phát triển kĩ năng nói một cách toàn diện và bền vững hơn.

***Bảng 2.** Điểm trung bình theo từng tiêu chí kĩ năng nói*

Tiêu chí	Nhóm thực nghiệm (Sau thực nghiệm)	Nhóm đối chứng (Sau thực nghiệm)	Chênh lệch
Phát âm	8.1	6.5	1.6

Độ lưu loát	8.2	6.8	2.0
Từ vựng	8.0	6.7	1.3
Ngữ pháp	8.0	7.5	0.5
Tương tác	8.1	7.0	1.1

Để làm rõ hơn những kết quả định lượng thu được từ bài kiểm tra nói, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc đối với các giáo viên trực tiếp giảng dạy ở cả nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Mục đích của hoạt động này nhằm thu thập thêm dữ liệu định tính về sự thay đổi trong mức độ tự tin, khả năng tương tác, thái độ học tập cũng như mức độ tham gia của học sinh trong quá trình học. Dưới đây là trích dẫn về ý kiến phản hồi của giáo viên.

- Nhóm thực nghiệm:

Giáo viên A: "Lần đầu tiên, học sinh chưa quen với phương pháp này. Tôi cảm thấy lo lắng về việc kiểm soát lớp học. Tuy nhiên, các em trở nên tự tin và sáng tạo hơn nhiều trong giao tiếp. Các em sử dụng câu dài hơn và rõ ràng hơn.".

Giáo viên B:

"Sự tương tác trong lớp học được cải thiện đáng kể nhờ phương pháp đóng vai. Kĩ năng nói đã tiến bộ rõ rệt sau vài tháng."

- Nhóm đối chứng:

Giáo viên C:

"Học sinh vẫn thiếu tự tin khi nói tiếng Anh, đặc biệt trong các tình huống giao tiếp tự do. Các em chỉ sử dụng một số từ hoặc cụm từ ngắn để trả lời.".

Giáo viên D:

"Mức độ tham gia của học sinh không thay đổi nhiều so với đầu học kỳ.".

Phân tích dữ liệu phỏng vấn giáo viên cho thấy những khác biệt rõ rệt giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng; qua đó củng cố kết quả định lượng thu được từ bài kiểm tra nói.

Trước hết, phản hồi của giáo viên thuộc nhóm thực nghiệm (Giáo viên A và Giáo viên B) phản ánh quá trình chuyển biến theo từng giai đoạn khi triển khai phương pháp đóng vai. Ở giai đoạn đầu, giáo viên gặp khó khăn nhất định do học sinh chưa quen với hình thức học tập mới, đồng thời giáo viên cũng lo ngại về khả năng kiểm soát lớp học. Tuy nhiên, sau một thời gian áp dụng thường xuyên, những thay đổi tích cực đã được ghi nhận. Học sinh trở nên tự tin hơn, chủ động hơn trong giao tiếp và thể hiện sự sáng tạo trong việc sử dụng ngôn ngữ. Việc các em sử dụng câu dài hơn, rõ ràng hơn cho thấy sự phát triển không chỉ về vốn từ mà còn về cấu trúc ngữ pháp và khả năng tổ chức ý tưởng khi nói. Bên cạnh đó, mức độ tương tác trong lớp học được cải thiện đáng kể, cho thấy môi trường học tập trở nên năng động và mang tính giao tiếp cao hơn. Những nhận định này phù hợp với sự gia tăng điểm số ở các tiêu chí như độ lưu loát và khả năng tương tác trong bài kiểm tra sau thực nghiệm.

Ngược lại, phản hồi từ giáo viên thuộc nhóm đối chứng (Giáo viên C và Giáo viên D) cho thấy sự thay đổi hạn chế trong quá trình học tập. Học sinh vẫn thiếu tự tin khi tham gia giao tiếp tự do và có xu hướng trả lời ngắn gọn, rời rạc, chủ yếu ở mức từ hoặc cụm từ. Điều này phản ánh đặc điểm thường thấy ở người học khi thiếu cơ hội thực hành giao tiếp thực tế và thiếu môi trường khuyến khích sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên. Mức độ tham gia của học sinh không có nhiều biến chuyển so với đầu học kỳ, cho thấy phương pháp giảng dạy truyền thống chưa tạo được sự thúc đẩy mạnh mẽ về mặt động lực và tương tác.

Tổng hợp dữ liệu định tính từ phỏng vấn giáo viên cho thấy hoạt động đóng vai không chỉ tác động đến kết quả học tập thể hiện qua điểm số mà còn ảnh hưởng tích cực đến thái độ học tập, sự tự tin và mức độ tham gia của học sinh. Điều này góp phần làm rõ cơ chế tác động của phương pháp đóng vai: thông qua việc tạo ra các tình huống giao tiếp gần gũi với thực tế, học sinh được đặt vào

vai trò chủ thể của hoạt động giao tiếp, từ đó phát triển năng lực nói một cách tự nhiên và bền vững hơn.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã chứng minh rằng việc sử dụng hoạt động đóng vai trong dạy học tiếng Anh có tác động tích cực và rõ rệt đến sự phát triển kĩ năng nói của học sinh tiểu học tại Trường Tiểu học Phú Thượng. Kết quả phân tích định lượng cho thấy điểm trung bình bài kiểm tra nói sau thực nghiệm của nhóm được áp dụng đóng vai tăng đáng kể so với trước thực nghiệm và cao hơn rõ rệt so với nhóm đối chứng. Sự cải thiện thể hiện ở nhiều tiêu chí quan trọng như phát âm, độ lưu loát, vốn từ vựng, độ chính xác ngữ pháp và khả năng tương tác. Đồng thời, dữ liệu định tính từ quan sát lớp học và phỏng vấn giáo viên cũng cho thấy học sinh trở nên tự tin hơn, chủ động hơn trong giao tiếp và tích cực tham gia vào các hoạt động học tập.

Những kết quả này cho thấy đóng vai không chỉ là một hoạt động mang tính bổ trợ mà có thể trở thành một chiến lược giảng dạy hiệu quả nhằm phát triển năng lực giao tiếp theo định hướng tiếp cận năng lực. Thông qua việc đặt học sinh vào các tình huống giao tiếp giả định nhưng gần gũi với thực tế, đóng vai tạo cơ hội cho các em được thực hành ngôn ngữ trong bối cảnh có ý nghĩa, từ đó hình thành và củng cố khả năng sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên. Đặc biệt, đối với học sinh tiểu học - lứa tuổi có nhu cầu vận động, giao tiếp và thể hiện bản thân cao - phương pháp này phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi và góp phần nâng cao động lực học tập.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài báo kiến nghị:

- Giáo viên cần tăng cường áp dụng hoạt động role-play trong các giờ học nói cũng như tích hợp linh hoạt vào các kĩ năng khác khi phù hợp. Giáo viên nên thiết kế các tình huống giao tiếp đa dạng, gắn với chủ đề quen thuộc trong chương trình học và đời sống hằng ngày của học sinh, đồng thời điều chỉnh mức độ ngôn ngữ phù hợp với trình độ A1-A2. Việc chuẩn bị kĩ lưỡng kịch bản, ngữ liệu hỗ trợ và tiêu chí đánh giá rõ ràng sẽ giúp hoạt động diễn ra hiệu quả và đảm bảo mục tiêu học tập. Bên cạnh đó, giáo viên cần đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ, tạo môi trường an toàn, khuyến khích học sinh mạnh dạn sử dụng tiếng Anh mà không quá lo lắng về lỗi sai.

- Để phương phápđóng vai được triển khai bền vững và có hệ thống, nhà trường và các nhà quản lí giáo dục cần tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, như không gian lớp học linh hoạt, thiết bị hỗ trợ nghe nhìn và tài liệu bổ trợ. Việc bố trí thời lượng hợp lí cho các hoạt động giao tiếp trong chương trình học cũng là yếu tố quan trọng nhằm tránh tình trạng dạy học nặng về ngữ pháp và bài tập viết. Đồng thời, cần tổ chức các khóa tập huấn chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề và chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên để nâng cao năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động đogs vaiy.

Tóm lại, nghiên cứu không chỉ khẳng định hiệu quả của đóng vai đối với việc phát triển kĩ năng nói tiếng Anh ở bậc tiểu học mà còn gợi mở hướng đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp. Việc áp dụng phương pháp này một cách khoa học, linh hoạt và có sự hỗ trợ từ phía nhà trường sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brown, H. D. (2001), *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy*. Pearson Education.
2. Cambridge Assessment English. (n.d.), *Common European framework of reference for languages (CEFR).* Retrieved October 11, 2025, from https://www.cambridgeenglish.org/exams-and-tests/cefr.
3. Derakhshan, A., Khalili, A., & Beheshti, F. (2016), Developing EFL learners' speaking ability, accuracy and fluency. *English Language Teaching, 9*(6), 90–100. http://dx.doi.org/10.5539/ells.v6n2p177.
4. Duong, T., M. (2014), An investigation into effects of role-play in an EFL speaking course. Global Journal of Foreign Language Teaching. 4(2), 81-91.

5. Duong, T., M. (2014), An investigation into effects of role-play in an EFL speaking course. *Global Journal of Foreign Language Teaching. 4*(2), 81-91.
6. Ikhsan, A., & Akhsan, N. (2022), Improving the speaking skills of junior high school students through the role play method. *International Journal of Social Sciences and Humanities, 6*(2), 45–55. https://doi.org/10.32528/issh.v2i1.211
7. Kuśnierek, A. (2015), *Developing students' speaking skills through role-play* (Unpublished master's thesis). Państwowa Wyższa Szkoła Zawodowa w Koninie, Poland.
8. Nhi, D.T.N. and Huan, N.B., (2017), Drama-based role play activities to impact on students' speaking performance. Can Tho University Journal of Science. 7: 91-99.
9. Ratna, Y. E., Astuti, E. S., & Rahmah, T. H. (2022), *Meningkatkan keterampilan berbicara siswa kelas tujuh melalui role play di SMP Katolik Marsudi Siwi.* In *Prosiding Seminar Nasional Sastra, Lingua, dan Pembelajarannya (Salinga)*, 2(1), 354–364. https://doi.org/10.33503/salinga.v2i1.2245.
10. Rojas, M. A., & Villafuerte, J. (2018), The influence of implementing role-play as an educational technique on EFL speaking development. *Theory and Practice in Language Studies, 8*(7), 726–732. https://doi.org/10.17507/tpls.0807.02.
11. Them, H. T., & Thao, V. T. P. (2022), Enhancing first-year students' English communicative competence through role-play activities at Thai Nguyen University of Technology. *International Journal of Scientific and Research Publications, 12*(5), 58–63. https://doi.org/10.29322/IJSRP.12.05.2022.p12509.
12. Vygotsky, L. S. (1978), *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.

Applying Role-play method in teaching English speaking skills to students at Phu Thuong primary school

Abstract: This study investigates the effectiveness of role-play activities in developing English speaking skills for Grade 5 students at Phu Thuong Primary School within the framework of Communicative Language Teaching. An experimental design was conducted with two classes: the experimental group participated in structured role-play activities, while the control group followed traditional speaking tasks. The findings revealed that the experimental group showed significant improvement in fluency, pronunciation, vocabulary use, accuracy, and interaction skills. Students also demonstrated increased learning motivation and reduced anxiety when speaking English. The study confirms that role-play is an effective method for enhancing communicative competence among primary school students.

Key words: Role-play, speaking skills, primary education, communicative competence, Phu Thuong Primary School.